

Bản án số: 98/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-5-2022
V/v tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly;
2. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; xin vắng mặt
2. *Bị đơn:* Ông Cao Thành Lợi E, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày: Bà và ông Cao Thành Lợi E tự nguyện chung sống với nhau năm 2006, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống, bà và ông E sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung. Bà và ông E ly thân từ năm 2012 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, ai cũng có cuộc sống riêng. Vì vậy, bà Đỗ Thị H xác định

tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Cao Thành Lợi E.

Về con chung: Bà và ông Cao Thành Lợi E có 01 (một) con chung tên Cao Thái T, sinh ngày 10/6/2006, hiện cháu T do bà chăm sóc, nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Cao Thành Lợi E trình bày: Ông và bà H sống chung với nhau năm 2006, hôn nhân do hai bên tự tìm hiểu, vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. bà và ông E ly thân từ năm 2012 đến nay, ai cũng có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý. Do bận công việc ông xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử của Tòa án.

Về con chung: Ông và bà H có 01 (một) con chung tên Cao Thái T, sinh ngày 10/6/2006, hiện cháu Toàn do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

Bị đơn, ông Cao Thành Lợi E có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do ông Cao Thành Lợi E đang cư trú tại xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Bà Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Cao Thành Lợi E, yêu cầu được nuôi con. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, nuôi con.

[3]. Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng xác định nguyên đơn bà Đỗ Thị H, bị đơn ông Cao Thành Lợi E.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị H, bị đơn ông Cao Thành Lợi E có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

** Về nội dung:*

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, thể hiện giữa bà H và ông E sống chung với nhau vào năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông E không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận bà H và ông E là vợ chồng.

[5]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên **Cao Thái T, sinh ngày 10/6/2006**. Hiện cháu T do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay cháu T đã sống ổn định với bà H; ông E đồng ý để bà H chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu T cũng có nguyện vọng sống với bà H. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà H là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về tài sản chung: Bà H, ông E thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8]. Về nợ chung: Bà H, ông E thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án giải quyết.

[9]. Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H.

Không công nhận bà Đỗ Thị H với ông Cao Thành Lợi E là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Bà Đỗ Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên **Cao Thái T, sinh ngày 10/6/2006.**

Bà Đỗ Thị H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Cao Thành Lợi E trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đỗ Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010476 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà H đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, bà Hiến, ông E vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thi

